

Bản án số: 189/2026/HNGĐ - ST

Ngày 31-3-2026

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Thông;

+ Bà Trần Thị Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; trú tại: thôn M, xã N, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1981; Trú tại: thôn Ph, xã Đ, thành phố Đ. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và ông Trần Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng vào ngày 21/7/2025. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, ông L thường hay cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Tôi đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông L vẫn không thay đổi. Chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2025 cho đến nay. Nay, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Thanh L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/3/2026, bị đơn ông Trần Thanh L trình bày: Ông L thống nhất với trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống ông L thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng chuyện gia đình. Nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Thanh L. Ông Trần Thanh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đức Phú, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng.

Bị đơn ông Trần Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc xác minh, thu thập chứng cứ nên không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh L kết hôn vào ngày 21/7/2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Tuyết, ông L thì thấy: trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Trình bày là do ông L không lo làm ăn, chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Ông L thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng chuyện gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng ông L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải để các bên đoàn tụ. Ông L cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Tuyết. Điều này cho thấy, bà Tuyết, ông L đều không có mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặc khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã được hơn 3 tháng và không có liên lạc với nhau cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa bà Tuyết, ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Các bên đều có nguyện vọng mong muốn ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh L.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí DS-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*Ly hôn*” đối với ông Trần Thanh L.

[1.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh L.

[1.2]. *Về con chung*: Không có.

[1.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về án phí*: Án phí DS-ST bà Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007802 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí DS-ST.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng (Kv5);
- UBND xã Núi Thành, Tp Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân